TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:188/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Phạm Thị N và Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Phạm Thị N và Nguyễn Văn G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thị Ngọc H (Nữ), sinh ngày 01 tháng 7 năm 2008 và cháu Nguyễn Quốc V (N1), sinh ngày 03 tháng 12 năm 2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị N, anh G có yêu cầu khác.

Nguyễn Văn G chưa phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Nguyễn Văn G mà không ai có quyền cản trở.

- Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

- Về án phí: Phạm Thị N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0006185, ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, Phạm Thị N còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-TAND tp Cần Thơ;
-THADS tp Cần Thơ;
-VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
-UBND xã Châu Thành, tp Cần Thơ;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Liêm